

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH BIÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 3- 2023
“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cù Minh Sâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Châu Kim Ba;
- Ông Phạm Thanh Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Thanh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Biên, tỉnh An Giang.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 368/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/12/2022, về việc “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Văn N, sinh năm: 1969; địa chỉ nơi cư trú: Tổ 18, khóm X, thị trấn T, huyện TB, tỉnh A;

- *Bị đơn:* Bà Ngô Thị Hồng M, sinh năm: 1972; địa chỉ nơi cư trú: Tổ 18, khóm X, thị trấn T, huyện TB, tỉnh A.

Ông Hồ Văn N và bà Ngô Thị Hồng M cùng vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày: Ông N và bà M tự quen biết nhau, làm đám cưới sống chung với nhau vào năm 1989, không có đăng ký kết hôn; thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu

thuần, do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, nên không thể sống chung với nhau được nữa. Nay ông N yêu cầu ly hôn với bà M.

Về con chung: Ông N và bà M có 3 con chung Hồ Thị Kim Ngọc, sinh năm 1990, Hồ Phước Minh, sinh năm 1991 và Hồ Vạn Nguyên, sinh năm 2001. Hiện các con đã trưởng thành.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai, bị đơn bà Ngô Thị Hồng M trình bày: Thống nhất với ông N về thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân, bà M và ông N tự quen biết nhau, làm đám cưới sống chung với nhau vào năm 1989, không có đăng ký kết hôn; thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, nên không thể sống chung với nhau được nữa. Nay ông N yêu cầu ly hôn với bà, bà cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông N và bà M có 3 con chung Hồ Thị Kim Ngọc, sinh năm 1990, Hồ Phước Minh, sinh năm 1991 và Hồ Vạn Nguyên, sinh năm 2001. Hiện các con đã trưởng thành.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đồng thời, bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Tịnh Biên. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn và nguyên đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ và cùng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2019.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Hồ Văn N và bà Ngô Thị Hồng M đồng thống nhất, ông N và bà M tự tìm hiểu, sống chung với nhau vào năm 1989 đến nay, không có đăng ký kết hôn, nên đây là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2019; nên có cơ sở xác định ông N và bà M sống chung với nhau từ năm 1989 không có đăng

ký kết hôn, từ đó hôn nhân giữa ông N và bà M không được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Ông Hồ Văn N và Ngô Thị Hồng M cùng xác định trong thời kỳ hôn nhân có 3 con chung Hồ Thị Kim Ngọc sinh năm 1990, Hồ Phước Minh sinh năm 1991 và Hồ Vạn Nguyên sinh năm 2001; Hiện các cháu đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Ngoài ra, ông Hồ Văn N và bà Ngô Thị Hồng M cùng thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung; nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Ông Hồ Văn N phải chịu 300,000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; bà Ngô Thị Hồng M không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố không công nhận ông Hồ Văn N và bà Ngô Thị Hồng M là vợ chồng.

Ông Hồ Văn N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0008892 ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên; ông N đã nộp đủ án phí.

Bà Ngô Thị Hồng M không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Báo cho ông Hồ Văn N và bà Ngô Thị Hồng M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát H. Tịnh Biên (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS H. Tịnh Biên (1);
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cù Minh Sâm

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tâm